TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **283/**2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 , 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 439/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây :

1. Anh Vũ Triệu Th - Sinh năm: 1987;

2. Chị Bùi Thị Tr - Sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Số 43, tập thể trường trung học Nông nghiệp, tổ dân phố số 10, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Triệu Th và chị Bùi Thị Tr kết hôn năm 2013, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh Th và chị Tr sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách sống của anh chị khác nhau nên không có tiếng nói chung. Anh chị đã tìm nhiều giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xác định tình cảm không còn, nên anh chị cùng thỏa thuận ly hôn để ổn định cuộc sống cho hai người. Nay, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Th và chị Tr có 01 con chung là: Cháu Vũ Triệu Nguyên Phong, sinh ngày 27/12/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Phong cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu đồng)*, từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Phong tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị Tr tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 10 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Triệu Th và chị Bùi Thị Tr.

- Về con chung: Anh Th và chị Tr có 01 con chung là: Cháu Vũ Triệu Nguyên Phong, sinh ngày 27/12/2013. Giao cháu Phong cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba triệu đồng)*, từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Phong tròn 18 tuổi. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị Tr đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình *(Theo biên lai số 8106, ngày 18/10/2018)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
-UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy